

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: TVS Research duy trì quan điểm NĐT nên cẩn trọng quan sát thị trường trong ngắn hạn

08/08/2024

VN-Index giảm 7.6 điểm (-0.6%) xuống mức 1,208

- Khối ngoại bán ròng 1,196 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là VJC (341 tỷ VND), VHM (324 tỷ VND) và TCB (215 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 645 tỷ VND, trong đó các mã được mua mạnh nhất là VHM (325 tỷ VND), HPG (288 tỷ VND) và TCB (260 tỷ VND)

TVS Research tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng trong ngắn hạn

- Theo TVS Research, thị trường có thể tiếp tục xu hướng giảm điểm trong ngắn hạn khi nhóm vốn hóa lớn trên thị trường là nhóm Ngân hàng tiếp tục bị bán ròng. Trong khi đó, thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp cho thấy NĐT đang thận trọng, chưa sẵn sàng giải ngân. Do đó, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng và tiếp tục quan sát thị trường trong các phiên tiếp theo

Chênh lệch basis ở mức -3.2 điểm

- Chỉ số VN30F1M giảm 9.9 điểm (-0.8%) xuống mức 1,240 và chỉ số VN30 giảm 10.3 điểm (-0.8%) xuống mức 1,243

Tổng quan thị trường

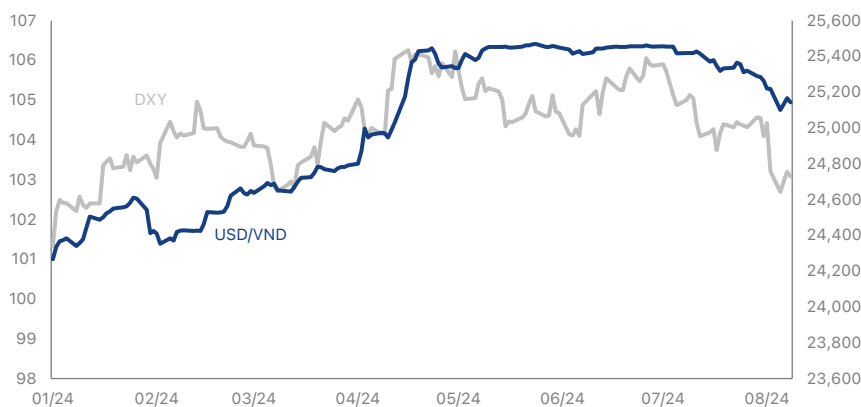
Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,208	-0.6%
KLGD [triệu CP]	699	21.6%
GTGD [tỷ VND]	16,722	18.0%
Khớp lệnh	13,519	16.4%
Thoả thuận	3,203	25.3%
HNX-Index		
Đóng cửa	227	-0.5%
KLGD [triệu CP]	65	50.1%
GTGD [tỷ VND]	1,262	40.2%
UPCoM		
Đóng cửa	92	0.1%
KLGD [triệu CP]	44	17.3%
GTGD [tỷ VND]	800	18.7%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường giảm điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Đồng USD yếu đi giúp làm giảm áp lực lên tỷ giá USDVND

Tỷ giá USD/VND thu hẹp chênh lệch giá trị tiền tệ



Nguồn: Bloomberg, TVS Research tổng hợp

Nguyễn Đức Anh
anhnd@tvs.vn

Tổng quan thị trường hôm nay

NĐT trong nước tiếp tục mua ròng hôm nay

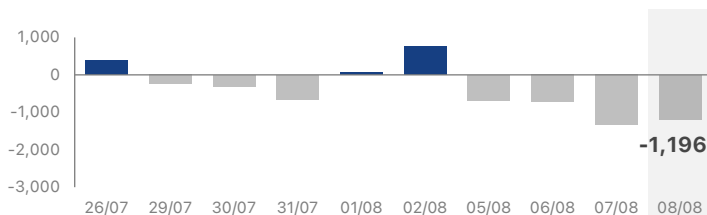
VN-Index ▼ 1,208 (-0.6%)
699.4 triệu CP 16,722 tỷ VND (+18.0%)

HNX-Index ▼ 227 (-0.5%)
65.2 triệu CP 1,262 tỷ VND (+40.2%)

UPCoM-Index ▲ 92 (+0.1%)
44.0 triệu CP 800 tỷ VND (+18.7%)

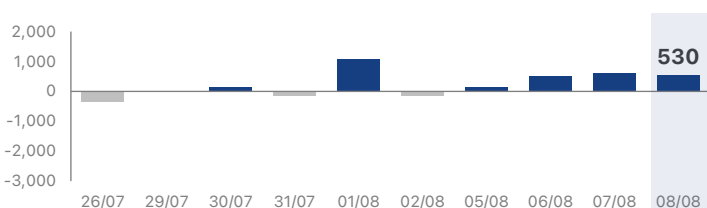
Khối ngoại bán ròng 1,196 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



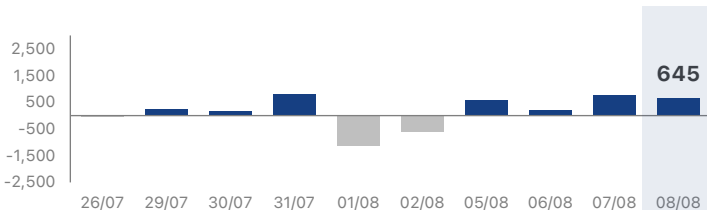
Tổ chức trong nước mua ròng 530 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



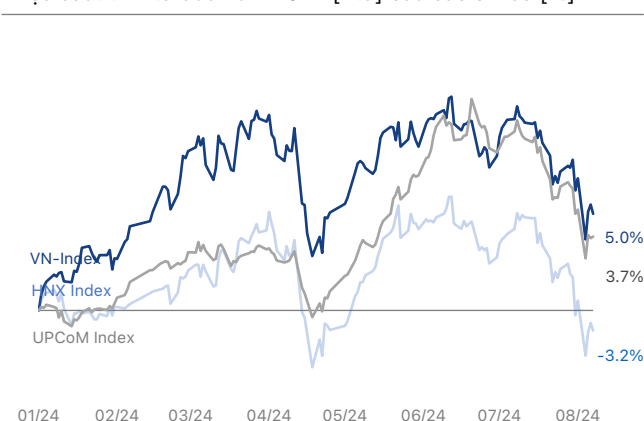
NĐT trong nước mua ròng 645 tỷ VND

Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



VN-Index có hiệu suất cao nhất trong 3 chỉ số

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



TTCK Châu Âu có một phiên hồi phục sau những động thái mới từ NNTW Nhật Bản

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,208	458	-0.6%	6.8%	14.5	1.6	1,155	1,080	38	1,244
HNX-Index	Việt Nam	227	29	-0.5%	-1.4%	15.3	1.2	250	230	35	236
S&P 500	Mỹ	5,200	89,524	-0.8%	9.6%	24.3	4.7	4,590	4,180	34	5,469
Dow Jones	Mỹ	38,763	18,084	-0.6%	2.8%	21.6	5.0	35,600	34,000	38	40,145
FTSE 100	Anh	8,167	3,666	1.7%	5.8%	14.3	1.9	7,700	7,200	48	8,198
Euro Stoxx 50	Euro	4,668	8,926	2.0%	3.4%	13.6	2.0	4,410	4,160	39	4,832
Shanghai Composite	Trung Quốc	2,870	36,049	0.0%	-3.1%	13.5	1.2	3,310	3,000	37	2,921
SZSE Component	Trung Quốc	8,446	18,249	0.0%	-10.2%	19.2	1.8	12,500	10,000	39	8,646
Hang Seng	Hồng Kông	16,892	5,397	0.1%	0.6%	9.4	1.0	20,300	16,700	40	17,318
Nikkei 225	Nhật Bản	34,831	39,951	-0.7%	4.1%	22.5	1.9	33,450	31,400	37	38,302
KOSPI	Hàn Quốc	2,557	9,375	-0.5%	-4.2%	15.1	0.9	2,650	2,470	36	2,730

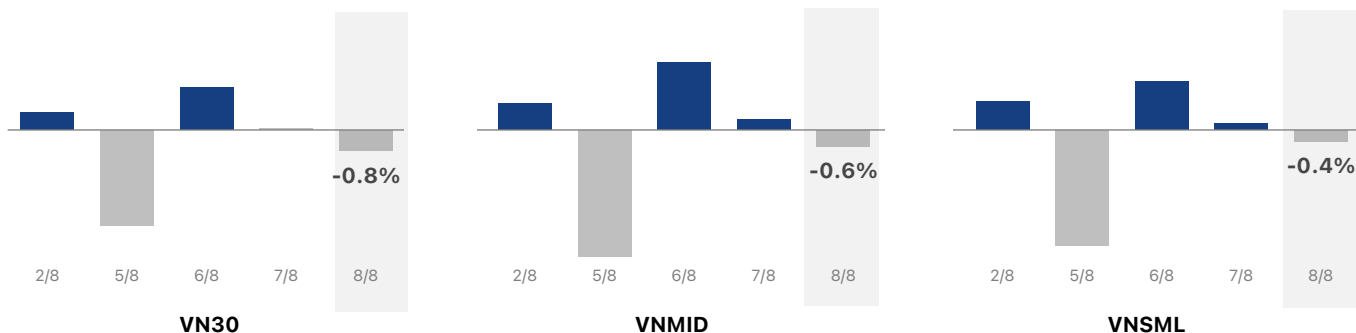
Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

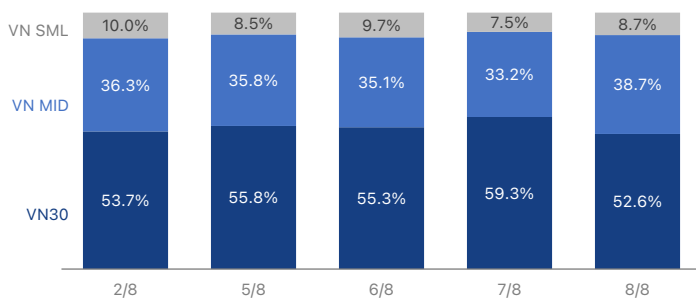
VN30 là nhóm giảm mạnh nhất hôm nay

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



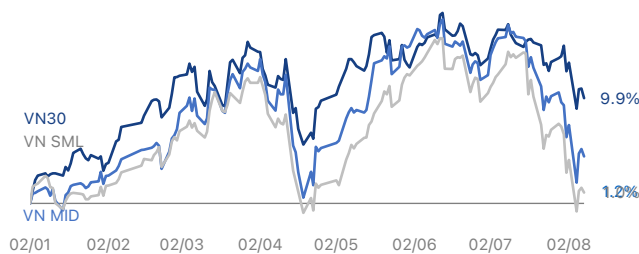
GTGD tập trung vào nhóm VN30

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



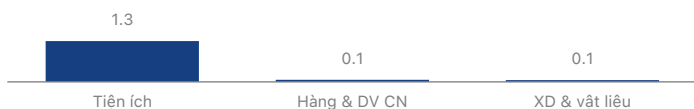
Nhóm VN30 dẫn đầu với mức hiệu suất cao nhất

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Nhóm Tiện ích tác động tích cực đến VN-Index ...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... trong khi nhóm Ngân hàng tác động tiêu cực

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá P/E CP Ngân hàng thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

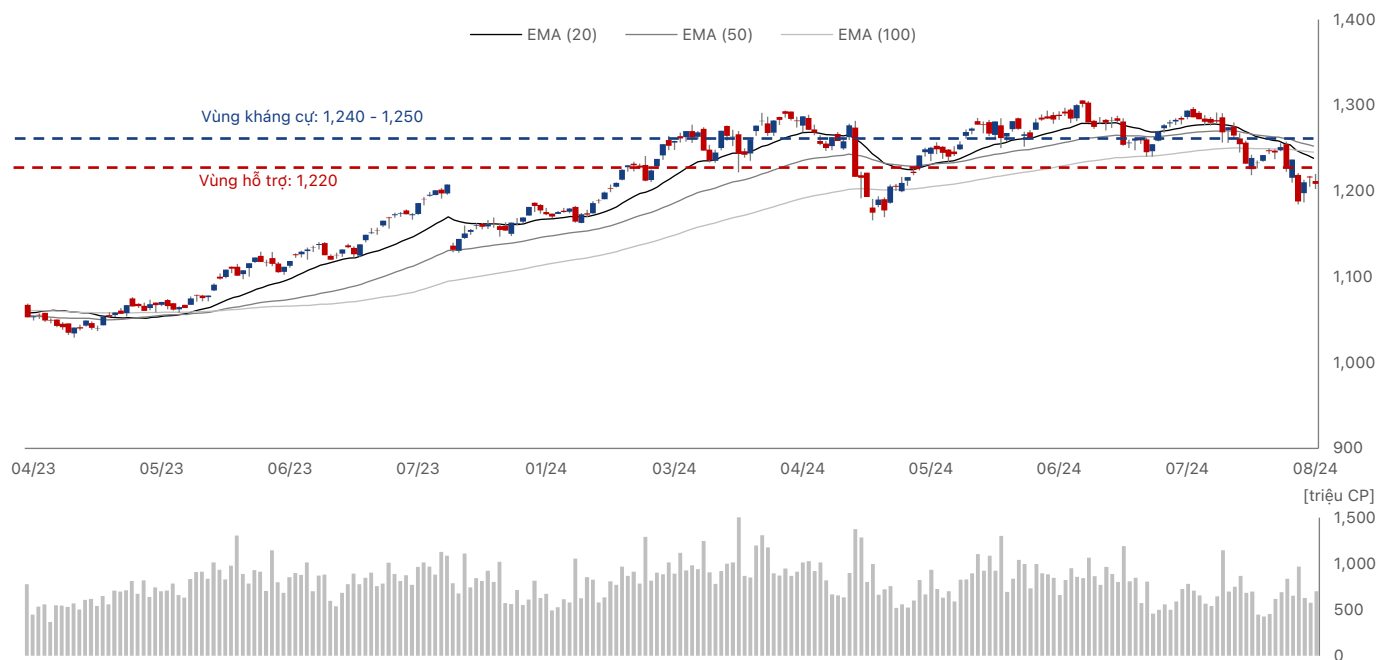
Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.7	11.0
Bất động sản	16.5	20.1
Thực phẩm và đồ uống	23.1	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.7	14.2
Tài nguyên Cơ bản	28.7	18.4
Dịch vụ tài chính	19.1	14.4
Hóa chất	25.1	15.1
Công nghệ Thông tin	29.2	16.3
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	19.1	16.8
Xây dựng và Vật liệu	27.2	16.5
Du lịch và Giải trí	1085.6	34.2
Bán lẻ	73.0	21.9
Dầu khí	13.3	16.0
Hàng cá nhân & Gia dụng	16.8	11.4
Bảo hiểm	14.0	19.3
Y tế	15.2	14.6
Ô tô và phụ tùng	17.3	14.9
Truyền thông	92.3	80.0
Viễn thông	96.6	81.7

Vì sao thị trường giảm điểm?

VN-Index giảm điểm sau khi chạm EMA200

Thị trường có thể sẽ khó tăng điểm mạnh trở lại trong ngắn hạn

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	38	50	Bán	Simple Moving Average (20)	1,246	1,208	Bán
Stochastic %K	42	40	Mua	Simple Moving Average (50)	1,264	1,208	Bán
Momentum (10)	35	40	Bán	Simple Moving Average (100)	1,258	1,208	Bán
MACD level (12,36)	-35	0	Bán	Simple Moving Average (200)	1,211	1,208	Bán
Tín hiệu mua			1	Exponential Moving Average (20)	1,238	1,208	Bán
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,252	1,208	Bán
Tín hiệu bán			3	Exponential Moving Average (100)	1,245	1,208	Bán
				Exponential Moving Average (200)	1,212	1,208	Bán
				Bollinger Band (20)	1,246	1,208	Bán
				Tín hiệu mua			0
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			9

• VN-Index quay đầu giảm điểm tại kháng cự trên đường EMA200 trên đồ thị ngày và hiện tại với thanh khoản ở mức thấp như hiện tại, chúng tôi cho rằng VN-Index khó có thể tăng điểm trong ngắn hạn. Vì vậy, chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng và tiếp tục quan sát thị trường trong các phiên tiếp theo

Thông tin ngành / doanh nghiệp

SAB (HOSE, giá đóng cửa: 52,800 VND, -0.2%): DTT và NPAT-MI trong Q2 2024 lần lượt đạt 8,086 tỷ VND (-2.7% YoY) và 1,319 tỷ VND (+7.7% YoY). Lượng tiêu thụ bia trong quý tiếp tục giảm so với cùng kỳ khi việc siết chặt xử lý vi phạm về nồng độ cồn theo Nghị định 100 được duy trì trong thời gian mùa hè. Mặc dù vậy, KQKD của SAB có sự cải thiện nhờ tiết giảm và chuyển dần các hoạt động marketing kênh on-trade (nhà hàng, quán nhậu,...) sang kênh off-trade (tại nhà) với chi phí thấp hơn. Chúng tôi cho rằng việc giảm chi phí marketing theo hướng off-trade trong thời gian tới sẽ giúp tiết giảm chi phí hoạt động của SAB, qua đó thúc đẩy tăng trưởng về LN trong năm 2024.

Mưa lớn làm giảm sản lượng khai thác, đặc biệt là những khu vực trồng nhiều cao su tại Ấn Độ. Trong niên vụ 2023-2024, sản lượng là 857,000 tấn, thấp hơn nhiều so với mức tiêu thụ 1.4 triệu tấn. Lượng nhập khẩu là gần 500,000 tấn trong khi xuất khẩu gần 4,200 tấn. Điều này cho thấy nhu cầu về cao su thiên nhiên sẽ tăng trong những năm tới. Ngành công nghiệp ô tô Ấn Độ ghi nhận mức tăng trưởng tích cực và đã thúc đẩy nhu cầu cao su thiên nhiên trong lĩnh vực sản xuất lốp xe. Các nhà tiêu thụ chính thường nhập khẩu số lượng cần thiết trong mùa mưa để bù đắp cho tình trạng thiếu hụt nguyên liệu thô trong thị trường trong nước. Nhưng trong năm nay, thương mại quốc tế cũng gặp khó khăn do thiếu container. Chúng tôi cho rằng đây là cơ hội cho các quốc gia xuất khẩu cao su như Việt Nam trong giai đoạn cuối năm.

Trong T7 2024, Trung Quốc nhập khẩu trung bình 9.97 triệu thùng dầu/ngày (-12% MoM, -3% YoY) sau khi giảm 2.3% YoY trong 6T đầu năm. Động thái này làm dấy lên lo ngại về nhu cầu dầu tại quốc gia nhập khẩu lớn nhất thế giới suy giảm, gây áp lực giảm giá. Nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm trong nhu cầu dầu của Trung Quốc đến từ nhu cầu nhiên liệu nhìn chung yếu khi hoạt động kinh tế chưa hồi phục và việc gia tăng sử dụng LNG trong vận tải đường bộ.

1/8 **Việt Nam - Công bố PMI sản xuất**

Thực tế: 54.7, Kỳ trước: 54.7

2/8 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T7 2024**

Thực tế : 4.3% YoY, Kỳ trước: 4.1% YoY

14/8 **Mỹ- Công bố CPI T7 2024**

Kỳ trước: 3% YoY

15/8 **Đáo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30**

20/8 **Châu Âu- Công bố CPI T7 2024**

Kỳ trước: 2.6% YoY

29/8 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T7 2024**

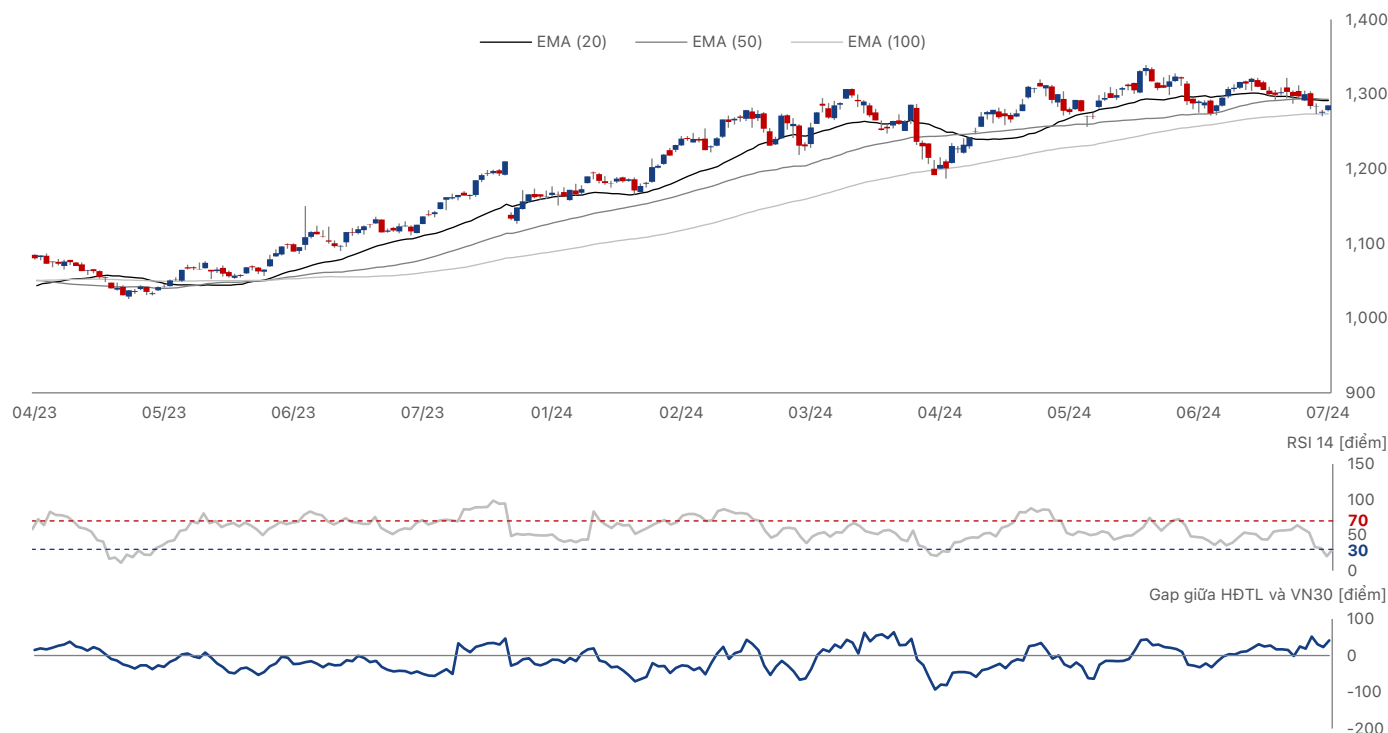
Vì sao thị trường giảm điêm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis duy trì ở mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



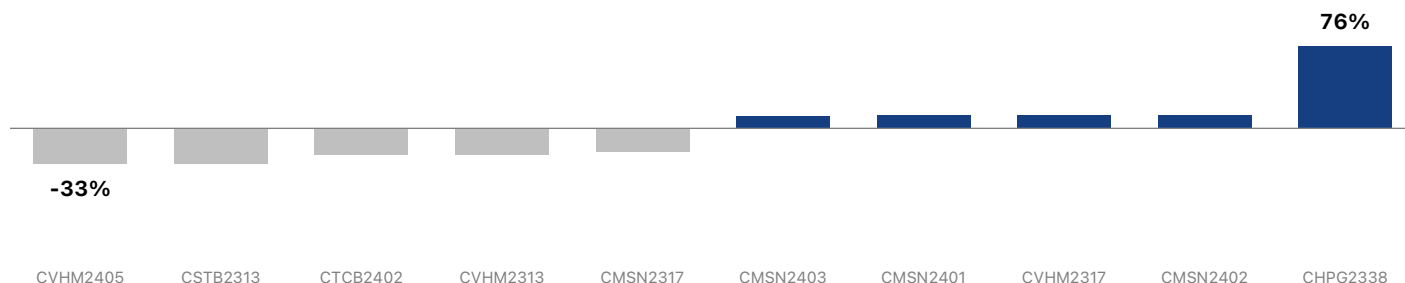
Chỉ số VN30F1M giảm 9.9 điểm (-0.8%) xuống mức 1,240 và chỉ số VN30 giảm 10.3 điểm (-0.8%) xuống mức 1,243

Số mã chứng quyền giảm chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 75 mã giảm ở mức bình quân -9.5% và 17 mã tăng ở mức bình quân +10.8%

Mã chứng quyền CVHM2405 giảm mạnh nhất, -33% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

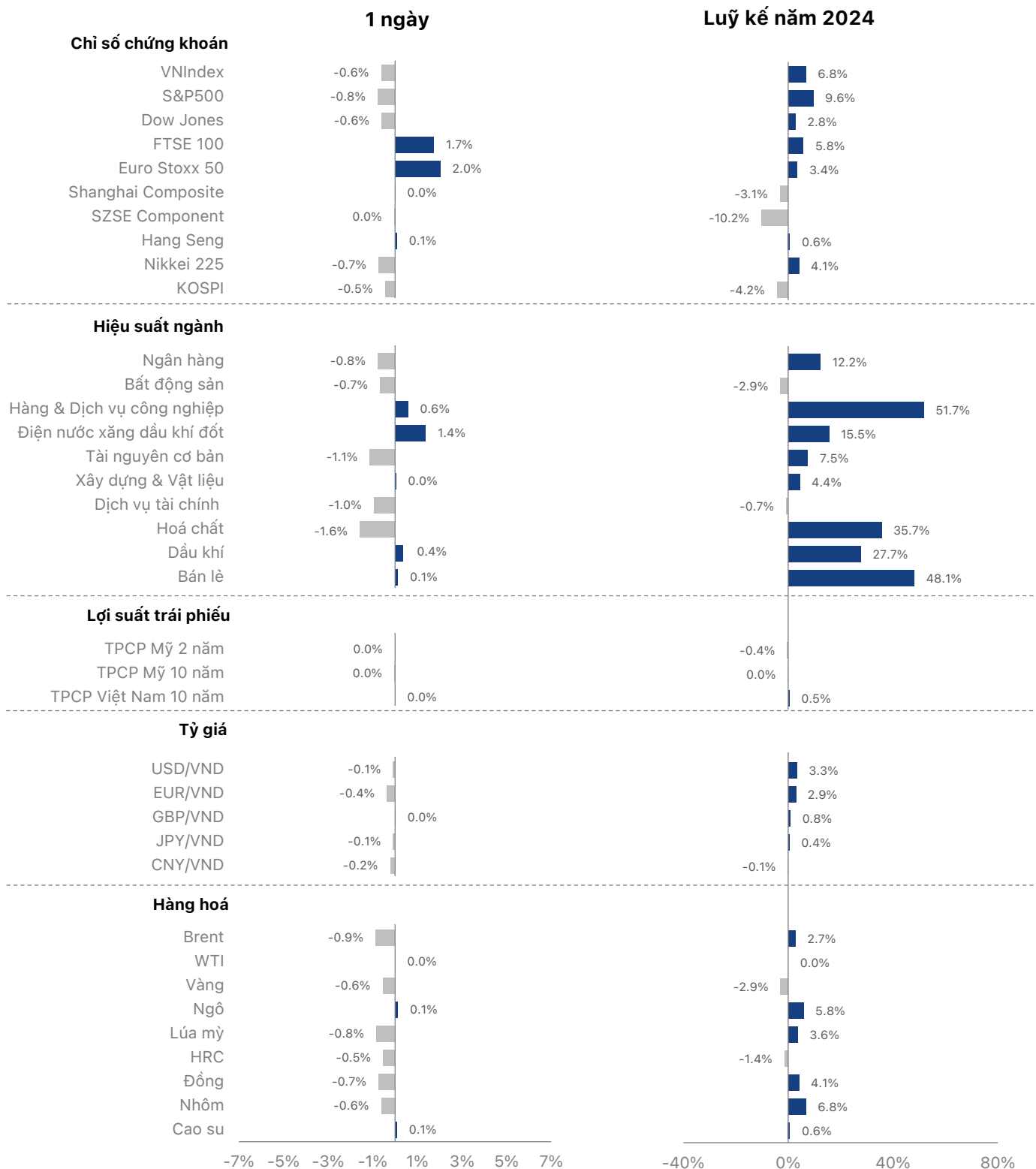
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
KBC	Bất động sản	24,350	18,691	1.4	-2%	-23%	79.5	1.0	40,300	66%	16/05
SSI	Dịch vụ tài chính	30,000	45,274	1.4	-2%	-9%	15.9	1.8	43,300	44%	16/05
PVD	Dầu khí	26,150	14,536	1.6	-2%	-8%	22.7	0.9	25,100	43%	16/05
QTP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	14,600	6,584	1.0	2%	1%	10.8	1.2	20,500	40%	16/05
PVS	Dầu khí	38,000	18,163	1.5	-1%	0%	19.7	1.4	50,300	32%	16/05
NLG	Bất động sản	38,100	14,660	1.6	-3%	5%	34.6	1.6	48,500	27%	16/05
VHC	Thực phẩm và đồ uống	68,400	15,353	1.3	0%	14%	21.1	1.8	84,200	23%	16/05
VCB	Ngân hàng	87,300	487,928	0.8	0%	9%	14.6	2.7	107,200	23%	16/05
MBB	Ngân hàng	23,050	122,311	1.2	-1%	26%	5.7	1.2	28,200	22%	16/05
HPG	Tài nguyên Cơ bản	25,600	163,744	1.3	-2%	1%	14.7	1.5	31,200	22%	16/05
TCB	Ngân hàng	20,850	146,889	1.2	-4%	35%	6.8	1.1	25,100	20%	16/05
MWG	Bán lẻ	62,400	91,224	1.3	0%	47%	41.4	3.5	68,800	10%	16/05
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76,500	23,752	1.0	0%	11%	19.0	2.5	81,000	6%	16/05

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T6 2024	Vĩ mô	08/07/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T6 2024	Thị trường	08/07/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T5 2024	Vĩ mô	05/06/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T5 2024	Thị trường	05/06/2024
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T3 2024	Vĩ mô	08/04/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T3 2024	Thị trường	08/04/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T2 2024	Vĩ mô	08/03/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T2 2024	Toàn thị trường	08/03/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn